



Số: /KH-SXD

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026.

Để thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” của ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW theo yêu cầu 6 rõ: **rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền**; bảo đảm việc thực hiện bám sát, cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ năm 2026 theo Nghị quyết số 11/NQ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 03-KH/BCĐ, Kế hoạch số 92/KH-UBND, Kế hoạch số 91/KH-UBND và các văn bản chỉ đạo có liên quan. Nâng cao tính chủ động, trách nhiệm và tinh thần đổi mới, sáng tạo của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở và cộng đồng doanh nghiệp hoạt động trong ngành Xây dựng trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh; bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa các nhiệm vụ mang tính nền tảng, thường xuyên (hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng) với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo nhằm thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành Xây dựng tỉnh Đồng Nai. Tạo chuyên biến rõ nét, thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Việc triển khai các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có mục tiêu cụ thể, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành.

Bảo đảm phân công rõ ràng về trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện; nâng cao tính khả thi, hiệu quả, tránh hình thức, dàn trải.

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị với tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả triển khai làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định. Đồng thời, chú trọng phòng, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu đề xuất chủ trương, xây dựng danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Bảo đảm 100% nhiệm vụ Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của các cấp có thẩm quyền; thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Năm 2026 là năm tăng tốc, tạo chuyển biến rõ nét trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm đóng góp thực chất, đo lường được vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước trong ngành Xây dựng, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực cạnh tranh ngành Xây dựng của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và thị trường; chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, tăng cường chuyển giao, làm chủ công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực Xây dựng.

- Tổ chức triển khai, kết nối, tích hợp và khai thác hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung và các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL dùng chung của Bộ Xây dựng, ngành theo danh mục đã ban hành; bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông, chia sẻ dữ liệu và dịch vụ số giữa các ngành, lĩnh vực, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước dựa trên dữ liệu số và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; phối hợp cung cấp thông tin vận hành Trung tâm điều hành thông minh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (ngành Xây dựng), bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn.

- Phân đấu xếp hạng thuộc nhóm 05 đơn vị dẫn đầu về Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp (TTHC).

2. Mục tiêu cụ thể

STT	Nội dung chỉ tiêu phấn đấu đạt được đến cuối năm 2026	Đơn vị tính/đo lường	Kết quả	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Về phát triển nguồn lực(03)			
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100%	Văn phòng Sở
2	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100%	Văn phòng Sở
3	Tỉ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong giao thông	%	$\geq 90\%$	Văn phòng Sở
II	Về Phát triển khoa học, công nghệ (01)			
1	Triển khai Ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân	Ứng dụng được triển khai	Có	Văn phòng Sở
III	Về phát triển chuyển đổi số (23)			
1	Chỉ số Chuyển đổi số cấp sở	Chỉ số	≥ 80 điểm	Văn phòng Sở
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính ngành Xây dựng giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	90%	Văn phòng Sở
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	100%	Văn phòng Sở
4	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	100%	Văn phòng Sở
5	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	100%	Văn phòng Sở

6	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện 100%.	%	100%	Văn phòng Sở
7	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	95%	Văn phòng Sở
8	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	$\geq 80\%$	Văn phòng Sở
9	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	$\geq 90\%$	Văn phòng Sở
10	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	$\geq 80\%$	Văn phòng Sở
11	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	$\geq 80\%$	Văn phòng Sở
12	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100%	Văn phòng Sở
13	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100%	Văn phòng Sở
14	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100%	Văn phòng Sở
15	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	$\geq 80\%$	Văn phòng Sở
16	Tỷ lệ hệ thống thông tin của Sở (nếu có) được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	%	100%	Văn phòng Sở
17	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của Sở (nếu có) được số hóa & liên thông với Trung ương	%	$\geq 60\%$	Văn phòng Sở
18	Tỷ lệ công chức, viên chức và người lao động có tài khoản định danh điện tử	%	100%	Văn phòng Sở

	(VNeID)			
19	Tỷ lệ công chức, viên chức và người lao động có chữ ký số	%	100%	Văn phòng Sở
20	Triển khai kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng	%	80%	Văn phòng Sở
21	Tỷ lệ công chức, viên chức và người lao động có Sổ sức khỏe điện tử	%	$\geq 95\%$	Văn phòng Sở
22	Tỷ lệ công chức, viên chức và người lao động được định danh số	%	100%	Văn phòng Sở
23	Tỷ lệ các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	%	100%	Văn phòng Sở

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

Trong thời gian tới, Sở Xây dựng tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và các chương trình, kế hoạch, thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ, Tổ Giúp việc và Chương trình hành động của tỉnh, bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Trên cơ sở đó, tỉnh xác định một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, như sau:

1. Về cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Phối hợp góp ý tham mưu chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị công nghệ; chính sách thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tham gia vào hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển (R&D) khoa học và công nghệ của tỉnh theo mô hình liên kết “3 nhà”.

- Phối hợp góp ý tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi của tỉnh đối với hoạt động đầu tư, phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, trung tâm thử nghiệm, các phòng thí nghiệm phục vụ hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số của tỉnh; phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học tại các trường cao đẳng, đại học đủ điều kiện.

- Phối hợp góp ý tham mưu ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ trọng điểm; các dự án nghiên cứu và

phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; các dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo.

- Phối hợp góp ý tham mưu ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các dự án khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Về xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch Sở

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về đột phá “Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả”.

- Phối hợp triển khai đô thị thông minh cho cấp xã/phường.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực Xây dựng.

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số ngành Xây dựng tỉnh Đồng Nai năm 2026 và Kế hoạch chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2026-2030.

- Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

3. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ thành lập và phát triển Khu Công nghệ số tập trung theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

(Kèm theo phụ lục nhiệm vụ triển khai).

III- GIẢI PHÁP

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Các cấp ủy, Lãnh đạo các đơn vị căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW và các kế hoạch của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy (Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh), UBND tỉnh (Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai) xây dựng kế hoạch chi tiết đến từng đầu việc, phân công cán bộ phụ trách, xác định tiến độ và kết quả đầu ra.

- Văn phòng Sở chủ trì thực hiện tất cả hoạt động chỉ đạo, điều hành đều dựa trên dữ liệu: sử dụng Hệ thống theodoing.dcs.vn để cập nhật, giám sát, cảnh báo tiến độ. Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về độ chính xác và đầy đủ của dữ liệu trên hệ thống.

2. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện thể chế, chính sách về KH, CN, ĐMST và CDS; Nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện Chuyển đổi số, Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

a) Phối hợp thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện thể chế, chính sách về KH, CN, ĐMST và CDS;

- Phối hợp thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thu hút doanh nghiệp công nghệ, phát triển hệ sinh thái R&D theo mô hình liên kết “3 nhà: Nhà nước, cơ sở nghiên cứu - đào tạo và doanh nghiệp”.

- Nghiên cứu áp dụng cơ chế đặc thù trong đầu tư công và mua sắm sản phẩm, dịch vụ số.

- Cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số; sử dụng giấy tờ số trên tài khoản định danh thay thế giấy tờ bản giấy.

b) Chuyển đổi số

- Tái cấu trúc dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm nguyên tắc “khai một lần - dùng nhiều lần”.

- Số hóa nghiêm túc, nhất quán; dữ liệu tuân thủ nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

- Cử công chức, viên chức và người lao động tham gia bồi dưỡng kỹ năng số thực chất.

- Triển khai hoàn thành phê duyệt cấp độ ATTT.

- Triển khai thống nhất giải pháp bảo mật mạng Mật/Tối Mật theo hướng dùng chung toàn hệ thống chính trị.

c) Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Phối hợp thực hiện nhiệm vụ ban hành Kế hoạch R&D và hỗ trợ nhân lực KH&CN thông qua Quỹ của tỉnh và quỹ R&D doanh nghiệp.

- Phối hợp thực hiện nhiệm vụ triển khai chiến lược thu hút, trọng dụng nhân tài phục vụ KH&CN, ĐMST và CDS đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn đơn vị trực thuộc Sở

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong thực hiện Kế hoạch gửi Sở Xây dựng (thông qua Văn phòng Sở) tổng hợp trước ngày 20 hằng tháng.

2. Văn phòng Sở

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ động tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu Lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Sở.

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương. Bảo đảm thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Sở được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch của các đơn vị; tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo UBND tỉnh trước ngày 25 hằng tháng, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị các nội dung cần chỉ đạo để bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Kế hoạch tài chính

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm thực hiện dự án đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển các chương trình dự án (nếu có) thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Trên đây là nội dung triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026, đề nghị các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở triển khai tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở (t/h);
- Lưu VT, VP.^(vũ)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Não Thiên Anh Minh

PHỤ LỤC
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SXD ngày /03/2026 của Sở Xây dựng)
Nhiệm vụ triển khai

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
I. Hoàn thiện thể chế						
1. Phối hợp Xây dựng Chương trình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh	Phối hợp Xây dựng Chương trình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh	Chương trình được ban hành	100% các mục tiêu, nhiệm vụ được hoàn thành	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Đã thực hiện
2. Triển khai Đề án Chuyển đổi số ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030	Xây dựng các dự án Chuyển đổi số ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030	Các dự án thành phần trong năm 2026 được phê duyệt và triển khai	Triển khai các dự án thành phần đúng tiến độ đề ra	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý I/2026 hoàn thành xây dựng các dự án (nếu có), triển khai nhiệm vụ theo phân kỳ năm 2026 (nếu có)

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
3. Phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Đồng Nai	Phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Đồng Nai	Cơ chế, chính sách được ban hành	Phối hợp Hỗ trợ tối thiểu 01 trường hợp (tổ chức/cá nhân/...) về khởi nghiệp	Văn phòng Sở	Cac phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
4. Phối hợp tham mưu Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được nhận	Phối hợp Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Văn phòng Sở	Cac phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
	chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được nhận					
5. Phối hợp tham mưu Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn Đồng Nai	Phối hợp tham mưu xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
6. Phối hợp tham mưu Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn Đồng Nai	Phối hợp tham mưu xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh

[illegible]

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
1. Phối hợp triển khai mạng viễn thông vệ tinh sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp	Phối hợp triển khai mạng viễn thông vệ tinh sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp	Báo cáo kết quả triển khai	Mạng viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp được triển khai	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
2. Phối hợp tiếp tục Lập quy hoạch phân khu 1/2000 khu Công nghệ số tập trung Long Thành. Lựa chọn nhà đầu tư khu Công nghệ số tập trung Long Thành	2.1 Phối hợp Lập quy hoạch phân khu 1/2000 khu Công nghệ số tập trung Long Thành	Quy hoạch được phê duyệt	Hoàn thành quy hoạch đúng tiến độ	Phòng Quản lý quy hoạch và phát triển đô thị	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
	2.2 Phối hợp Lựa chọn nhà đầu tư khu Công nghệ số tập trung Long Thành	Báo cáo kết quả triển khai	Thu hút tối thiểu 01 nhà đầu tư lớn	Phòng Quản lý quy hoạch và phát triển đô thị	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
3. Phối hợp xây dựng Đề án thí điểm triển khai bản sao số cho một số thành phố lớn thuộc trung ương để quản lý, phát triển	Xây dựng Đề án thí điểm triển khai bản sao số cho một số thành phố lớn	Đề án được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
III. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao						
1. Phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số... tạo điều kiện để học sinh, sinh viên	Phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học	Ban hành các chương trình được triển khai	100% trường học triển khai áp dụng	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
tiếp cận công nghệ sớm	ào, học liệu số... tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tiếp cận công nghệ sớm					
2. Phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín; đổi mới chương trình đào tạo, hiện đại hóa phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn	Phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín; đổi mới chương trình đào tạo, hiện đại hóa phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn	Ban hành các chương trình được triển khai	100% trường học hiện đại hóa phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Nhiệm vụ thường xuyên
3. Phối hợp xây dựng chương trình, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số	Phối hợp xây dựng chương trình, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để	Ban hành các chương trình được triển khai	80% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
	sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số					
4. Phối hợp xây dựng chương trình/kế hoạch đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin	Phối hợp xây dựng chương trình/kế hoạch đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin	Chương trình/Kế hoạch được ban hành và triển khai	100% công chức chuyên trách, không chuyên trách được tập huấn	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
IV. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị						
1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Triển khai Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	Báo cáo kết quả triển khai	100% TTHC được rà soát, đề xuất	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2026
2. Kế hoạch rà soát, nâng cao kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên	Kế hoạch rà soát, nâng cao kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong	Kế hoạch được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng thời hạn	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
môi trường điện tử.	thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử					
3. Làm sạch và đồng bộ toàn bộ CSDL các ngành, lĩnh vực về Kho dữ liệu số tích hợp về Trung tâm giám sát, điều hành của tỉnh để phục vụ chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu số	Làm sạch và đồng bộ toàn bộ CSDL các ngành, lĩnh vực về Kho dữ liệu số tích hợp về Trung tâm giám sát, điều hành của tỉnh	CSDL ngành được triển khai	100% sở, ban ngành đồng bộ CSDL về IOC	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý I/2026
4. Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2026 tầm nhìn đến năm 2030”	Tiếp tục làm sạch dữ liệu và tích hợp dữ liệu ngành Xây dựng nhất là 12 CSDL trọng điểm quốc gia	CSDL tích hợp và làm sạch	Đúng tiến độ lộ trình đề ra	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý I/2026
V. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp						
1. Phối hợp tham mưu Đề án số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ của tỉnh.	Đề án được ban hành	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt dự án	Đề án được ban hành	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
2. Phối hợp Triển khai đô thị thông minh cho cấp xã/phường.	Mô hình đô thị	Triển khai mô hình điểm tại các xã/phường được lựa chọn	Báo cáo kết quả triển khai, mô hình được hình thành để nhân rộng	Phòng Quản lý kết cấu và an toàn giao thông	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý IV/2026
VI. Tăng cường hợp tác quốc tế						
1. Ký kết các chương trình phối hợp, hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Chương trình phối hợp, hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Chương trình được ký kết	$\geq 80\%$ nội dung ký kết được triển khai	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên
2. Học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Báo cáo kết quả thực hiện	≥ 01 mô hình/sáng kiến được đề xuất, xem xét	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên